

Số: 818 /HD-SGDĐT

An Giang, ngày 02 tháng 4 năm 2021

HƯỚNG DẪN
Về việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở
năm học 2020 - 2021

Căn cứ Quy chế xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Sở GDĐT An Giang hướng dẫn tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS cho học sinh theo học chương trình THCS hệ phổ thông năm học 2020 -2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CĂN CỨ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

- Việc xét công nhận tốt nghiệp THCS nhằm xác nhận trình độ của người học sau khi học hết chương trình THCS.

- Xét công nhận tốt nghiệp THCS phải đảm bảo yêu cầu chính xác, công bằng, khách quan.

- Căn cứ để xét công nhận tốt nghiệp THCS là kết quả rèn luyện và học tập của người học ở năm học lớp 9.

II. XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS

1. Điều kiện dự xét công nhận tốt nghiệp THCS

a) Học sinh học hết chương trình THCS hệ phổ thông trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 21 tuổi (tính từ năm tốt nghiệp THCS).

Trường hợp học trước tuổi, học vượt lớp phải thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành.

b) Không nghỉ học quá 45 buổi học ở năm học lớp 9 (nghỉ một lần hay nhiều lần cộng lại).

c) Không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân.

2. Hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp THCS

a) Giấy khai sinh (bản sao).

b) Học bạ cấp THCS hệ phổ thông (bản chính).

c) Phiếu xét công nhận tốt nghiệp THCS có dán ảnh (3x4) cm.

d) Giấy xác nhận là đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, diện khuyến khích (nếu có) do cấp có thẩm quyền cấp (bản chính hoặc bản sao).

e) Giấy xác nhận về phẩm chất đạo đức và chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú cấp (đối với học sinh đã học xong chương trình THCS hệ phổ thông từ những năm học trước).

3. Chính sách ưu tiên, khuyến khích (chỉ dành cho các đối tượng lần đầu dự xét công nhận tốt nghiệp THCS)

a) Đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên

- Học sinh thuộc một trong các trường hợp sau: con liệt sĩ; con thương binh; con bệnh binh; con của người được hưởng chế độ như thương binh, bệnh binh; con Anh hùng lực lượng vũ trang; con Anh hùng lao động; con Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số;

- Học sinh đang sinh sống, học tập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (*phụ lục kèm theo*);

- Học sinh thuộc một trong các trường hợp sau: bị tàn tật; khuyết tật; kém phát triển về thể lực và trí tuệ; bị nhiễm chất độc hóa học; mồ côi không nơi nương tựa; trong diện hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước.

b) Đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích

- Học sinh đạt giải cấp tỉnh từ giải ba trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi các môn học ở lớp 9, học sinh giỏi thực hành thí nghiệm, học sinh đạt giải trong các kỳ thi giải toán bằng máy tính cầm tay, Tin học trẻ;

- Học sinh đạt huy chương đồng cá nhân trở lên trong các kỳ thi văn nghệ, thể dục thể thao do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh tổ chức; thi giữa các nước trong khu vực hoặc thi quốc tế; các kỳ thi do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với bộ, ngành khác tổ chức;

- Giấy chứng nhận hưởng chính sách khuyến khích được bảo lưu trong cả cấp học đối với học sinh dự xét công nhận tốt nghiệp lần đầu.

4. Điều kiện và tiêu chuẩn công nhận tốt nghiệp THCS

a) Đối với học sinh dự xét công nhận tốt nghiệp lần đầu

Điều kiện: có đủ hồ sơ theo quy định tại phần II (mục số 2) của Văn bản này.

Tiêu chuẩn:

- Nếu không thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích: xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm lớp 9 phải đạt từ trung bình trở lên.

- Nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích: xếp loại học lực có thể yếu với điều kiện các môn học tính điểm trung bình đều đạt từ 3,5 trở lên, trong đó điểm trung bình môn Toán hoặc môn Ngữ văn đạt từ 5,0 trở lên.

b) Đối với học sinh chưa tốt nghiệp ở lần xét công nhận tốt nghiệp THCS trước

Điều kiện: có đơn đăng ký dự xét công nhận tốt nghiệp tại trường THCS đã theo học (nếu thay đổi chỗ ở thì nộp tại trường THCS nơi cư trú) và có đủ hồ sơ theo quy định tại phần II (mục số 2) của Văn bản này.

Tiêu chuẩn: xét cụ thể đối với từng trường hợp.

- Trường hợp 1: học sinh chưa được xét công nhận tốt nghiệp do xếp loại học lực yếu hoặc kém được lựa chọn một môn hoặc một số môn trong số những môn học có điểm trung bình cả năm học lớp 9 dưới 5,0 hoặc môn xếp loại chưa đạt để dự kiểm tra do trường THCS tổ chức. Căn cứ kết quả kiểm tra, trường THCS xếp loại lại học lực, nếu học lực đạt loại trung bình thì được công nhận tốt nghiệp.

- Trường hợp 2: học sinh chưa được xét công nhận tốt nghiệp vì lý do hạnh kiểm yếu phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận loại tốt hoặc đã có tiến bộ trong giấy xác nhận về phẩm chất đạo đức và mức độ chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Trường hợp 3: học sinh chưa dự xét công nhận tốt nghiệp THCS hoặc đã dự xét nhưng chưa được công nhận tốt nghiệp THCS hoặc không được xét công nhận tốt nghiệp THCS do nghỉ học quá 45 buổi học phải dự kiểm tra môn Toán và môn Ngữ văn theo chương trình lớp 9; nếu điểm trung bình của 02 bài kiểm tra từ 5.0 điểm trở lên (không có bài nào bị điểm 0) thì được công nhận tốt nghiệp THCS. Trường THCS nơi học sinh nộp hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp tổ chức cho đối tượng học sinh nêu trên dự kiểm tra.

c) Đối với học sinh theo mô hình trường học mới

Căn cứ Văn bản số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới để chuyển đổi xếp loại học sinh theo mô hình trường học mới sang xếp loại theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

5. Xếp loại tốt nghiệp THCS

Học sinh đang học trong trường THCS có đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp THCS được xếp thành 3 loại:

a) Loại giỏi: hạnh kiểm loại tốt, học lực loại giỏi.

b) Loại khá: hạnh kiểm từ loại khá trở lên, học lực loại khá hoặc hạnh kiểm loại khá, học lực loại giỏi.

c) Loại trung bình: các trường hợp còn lại.

Học sinh được công nhận tốt nghiệp theo quy định tại mục 4b của Văn bản này (học sinh cũ) đều xếp loại trung bình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tổ chức thực hiện theo các quy định tại Chương III, Quyết định số 11/2006/QĐ-BGDĐT. Công việc cụ thể như sau:

1. Đối với trường THCS

- a) Hoàn thành nhiệm vụ dạy, học và tổ chức ôn tập cho học sinh.
- b) Hướng dẫn học sinh lập hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp, giấy tờ xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích (nếu có).
- c) Tiếp nhận đơn đăng ký và hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp của học sinh chưa tốt nghiệp lần xét công nhận tốt nghiệp THCS trước (gọi là học sinh cũ).

Lưu ý: Trường thông báo công khai các mốc thời gian làm việc của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS để người học chưa tốt nghiệp THCS những năm học trước nộp hồ sơ khi có yêu cầu; hướng dẫn ôn tập và tổ chức kiểm tra cho đối tượng này (nếu có yêu cầu) theo quy định tại Công văn này. Kết quả kiểm tra, xếp loại lại học lực, hạnh kiểm ghi ở trang kế tiếp của học bạ, có xác nhận của hiệu trưởng.

d) Tổ chức rà soát hồ sơ của học sinh đăng ký dự xét công nhận tốt nghiệp.

e) Lập danh sách học sinh dự xét công nhận tốt nghiệp, bàn giao danh sách và hồ sơ cho Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp.

g) Dự kiến nhân sự Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp gửi về phòng GDĐT. Mỗi trường THCS, trường THCS-THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học thành lập một Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp.

Thành phần Hội đồng gồm có: Chủ tịch Hội đồng là hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng nhà trường, Phó Chủ tịch Hội đồng là các phó hiệu trưởng nhà trường, Thư ký Hội đồng là thư ký hội đồng nhà trường hoặc tổ trưởng chuyên môn và các ủy viên Hội đồng là các giáo viên chủ nhiệm lớp 9 của trường. Các thành viên của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp phải là người có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao.

h) Chuẩn bị điều kiện làm việc cho Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp.

i) Công bố danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS sau khi có quyết định công nhận của trường phòng GDĐT.

k) Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.

l) Lưu trữ hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THCS.

2. Đối với Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp

Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp bắt đầu làm việc sau khi có quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị, thành phố. Quy trình xét công nhận tiến hành như sau:

a) Căn cứ hồ sơ, danh sách đề nghị xét công nhận tốt nghiệp của trường THCS bàn giao, Hội đồng kiểm tra hồ sơ.

b) Căn cứ tiêu chuẩn xét công nhận tốt nghiệp để xét đề nghị công nhận tốt nghiệp cho học sinh.

c) Lập biên bản xét công nhận tốt nghiệp. Biên bản phải có đầy đủ họ tên, chữ ký của các thành viên Hội đồng.

d) Ghi kết quả sơ duyệt vào danh sách học sinh được dự xét công nhận tốt nghiệp. Danh sách này chia làm 3 loại tùy theo đối tượng học sinh:

- Danh sách học sinh đang học lớp 9 (không có giấy chứng nhận được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích trong xét công nhận tốt nghiệp hoặc không cần giấy chứng nhận ưu tiên, khuyến khích khi xét công nhận tốt nghiệp).

- Danh sách học sinh đang học lớp 9 có học lực yếu, được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích để xét công nhận tốt nghiệp.

- Danh sách học sinh chưa tốt nghiệp ở những kỳ thi hoặc lần xét trước đó (học sinh cũ).

e) Gửi hồ sơ đề nghị xét công nhận tốt nghiệp về phòng GDĐT gồm:

- Tờ trình đề nghị công nhận tốt nghiệp do Chủ tịch Hội đồng ký.

- Phiếu xét công nhận tốt nghiệp của học sinh.

- Biên bản xét công nhận tốt nghiệp

- Danh sách học sinh được xét công nhận tốt nghiệp đã qua sơ duyệt.

3. Đối với phòng GDĐT

a) Lập kế hoạch triển khai và hướng dẫn các trường THCS trên địa bàn xét công nhận tốt nghiệp THCS.

b) Dự kiến nhân sự hội đồng xét duyệt kết quả tốt nghiệp THCS. Thành phần của hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là trưởng phòng GDĐT, Phó Chủ tịch Hội đồng là các phó trưởng phòng GDĐT, Thư ký Hội đồng là tổ trưởng phụ trách chuyên môn và các ủy viên (từ 2 đến 5 người) là cán bộ phòng GDĐT.

c) Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS tại các trường THCS và Hội đồng xét duyệt kết quả công nhận tốt nghiệp THCS tại phòng GDĐT.

d) Tổ chức duyệt kết quả xét tốt nghiệp THCS.

e) Báo cáo công tác xét công nhận tốt nghiệp và danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS với Sở GDĐT (thông qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục). Danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp phải được đóng thành tập để tiện lưu trữ vĩnh viễn.

g) Trưởng phòng GDĐT ra quyết định công nhận tốt nghiệp THCS cho học sinh và cấp bằng tốt nghiệp THCS cho học sinh đã được công nhận tốt nghiệp.

h) Lưu trữ danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Thời gian thực hiện

Chậm nhất vào ngày **16/4/2021**: các phòng GDĐT gửi kế hoạch triển khai công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục và Thanh tra Sở GDĐT trước khi tổ chức xét công nhận tốt nghiệp để thuận lợi cho công tác theo dõi, kiểm tra.

Trước ngày **07/5/2021**: các phòng GDĐT hoàn thành việc xét công nhận tốt nghiệp THCS.

Trước ngày **30/5/2021**: các phòng GDĐT nộp hồ sơ về Sở GDĐT (Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) gồm quyết định công nhận tốt nghiệp (02 bản), danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp, Bảng tổng hợp kết quả xét tốt nghiệp (02 bản) và Công văn đề nghị mua phôi bằng và bản sao bằng tốt nghiệp THCS.

Lưu ý: danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp phải đóng thành quyển đảm bảo lưu trữ vĩnh viễn, trong quyển danh sách được công nhận tốt nghiệp, ở trang đầu tiên phải có bảng tổng hợp tốt nghiệp của toàn huyện, thị, thành phố.

Yêu cầu Trưởng phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn, triển khai việc xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2020 - 2021 đến các trường THCS trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo về Sở GDĐT (thông qua Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục; số điện thoại: 02963.853.174) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị, TP;
- Các phòng GDĐT;
- Các trường THCS, THCS-THPT;
- Trường PT THSP, trường ngoài công lập;
- Các phòng, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tuấn Khanh

Phụ lục**Các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tỉnh An Giang**

Căn cứ Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn gồm 44 xã:

| Stt | Huyện, thị, thành phố | Số lượng xã, phường, thị trấn | Xã, phường, thị trấn |
|------------|------------------------------|--------------------------------------|--|
| 1 | Tri Tôn | 12 | An Tức, Núi Tô, Ô Lâm, Lê Trì, TT. Tri Tôn, TT. Ba Chúc, Cô Tô, Châu Lăng, Lương An Trà, Lương Phi, Lạc Quới, Vĩnh Gia |
| 2 | Tịnh Biên | 13 | Văn Giáo, An Cư, Tân Lợi, Nhơn Hưng, Núi Voi, Vĩnh Trung, TT. Chi Lăng, TT. Tịnh Biên, TT. Nhà Bàng, An Hảo, An Nông, An Phú, Thới Sơn |
| 3 | An Phú | 09 | Phú Hội, Vĩnh Hội Đông, Quốc Thái, Nhơn Hội, Khánh Bình, Vĩnh Trường, Đa Phước, Phú Hữu, Khánh An |
| 4 | Châu Thành | 04 | Cần Đăng, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Hanh, Vĩnh Thành |
| 5 | Châu Phú | 02 | Khánh Hòa, Bình Mỹ |
| 6 | Tân Châu | 03 | Vĩnh Xương, Phú Lộc và Châu Phong |
| 7 | Thoại Sơn | 01 | TT. Óc Eo |